

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 33/2023/QĐST-DS

Mỹ Tho, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 331/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Thu T, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: Số D đường N, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Hợp Tác Xã N.

Địa chỉ: Số A, đường H, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Quang B – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Địa chỉ: Số F, đường P, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Hợp Tác Xã N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thu T số tiền 309.800.000 (*ba trăm lẻ chín triệu tám trăm ngàn*) đồng. Thời hạn trả tiền vào ngày 12/10/2023.

* Về án phí dân sự sơ thẩm là 7.745.000 (*bảy triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn*) đồng, Hợp Tác Xã N tự nguyện nộp. Hoàn lại cho bà Trần Thị Thu T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.745.000 (*bảy triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0022979 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* Kể từ ngày quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP M;
- CCTHADS TP M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy Hằng